

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương;

Bà Hoàng Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 và Thông báo số 459/2024/TB-TA ngày 19/11/2024 về việc chuyển ngày xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1965, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị C (đã chết); vợ là Vũ Hồng C và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/02/2014 bị Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 21/3/2014; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 14/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Triệu Văn K, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1984, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề

nghề: Lao động tự do; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn O (đã chết) và bà Trịnh Thị D; vợ là Triệu thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Ngày 18/01/2021 bị Công an xã Kim Đồng, huyện Trảng Định Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 09/7/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Triệu Văn L, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1964, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Gì M (đã chết) và bà Lý Thị B (đã chết); vợ là Triệu Thị S và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2021, bị Công an xã Kim Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ người chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ 09/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L là ông: Lâm Xuân Tạng, có mặt;*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Triệu thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L, có mặt;*

- *Người làm chứng: Anh Nguyễn Song H, sinh năm 2007, vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/7/2024, Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, biển kiểm soát 12T1-229.53 chở theo Triệu Văn L có biểu hiện nghi vấn tại chợ Áng Mò, xã Tân Tiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang về việc bên trong cốp xe mô tô có 02 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin được gói bằng giấy bạc bọc ngoài bằng túi nilon màu đen để trong một chiếc khẩu trang màu trắng do K và L khai nhận đây là chất ma túy Heroin vừa mua được với Nguyễn Văn H để sử dụng, tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 12T1-229.53; 02 gói chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng trong suốt bên trong có 01 bơm xi lanh đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu đen thu giữ của Triệu Văn K; 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô đều mang tên Triệu Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu bạc của Triệu Văn L; 01 vỏ bao bơm xi lanh bên trong có 01 bơm xi lanh đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của K và L cùng các tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã thi hành Lệnh giữ người, biên bản khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H. Khi Cơ quan điều tra đến nhà của Nguyễn Văn H để thi hành lệnh thì H không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì.

Quá trình khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc tại phía trên can nước trong phòng vệ sinh tầng 1; số tiền 9.000.000 đồng; 05 mảnh giấy màu vàng diện 9x20cm ở trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 mảnh giấy bạc diện 7x15cm, 01 mảnh giấy bạc diện 9x11cm; 08 mảnh túi nilon màu đen diện 7x11cm.

Tại bản Kết luận giám định số 772/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì có chữ "Tang vật nghi ma túy thu giữ của Triệu Văn L và Triệu Văn K ngày 09/7/2024" gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,213 gam (đã trừ bì);

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ "Tang vật nghi ma túy thu giữ khám xét Nguyễn Văn H ngày 09/7/2024" gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,14 gam (đã trừ bì).

Ngày 14/7/2024, Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên Triệu Văn K và Triệu Văn L đã 03 lần cùng nhau góp tiền, sau đó K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 12T1-229.53 chở L đến nhà của Nguyễn Văn H để mua ma túy đem về chia nhau sử dụng. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng cuối tháng 6/ 2024, Triệu Văn K và Triệu Văn L góp mỗi người 100.000 đồng. Tại phòng khách nhà của H, L mua với H 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy K và L đem đi chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai, vào sáng ngày 01/7/2024, K và L góp với nhau mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua ma túy. Tại phòng khách nhà của H, L mua với H 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Sau đó, K và L đem ma túy mua được đi chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ ba, vào khoảng 08 giờ ngày 09/7/2024, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX màu xám đen, biển kiểm soát 12T1-229.53 đem theo 01 con gà ra thị trấn Thất Khê để bán. Khi đi đến đoạn đường liên thôn Khuổi Âu, xã Kim Đồng, huyện Trảng Định, thì gặp Triệu Văn L đang đi bộ, cả hai bàn bạc rủ nhau góp tiền đi mua ma túy. K chở L ra thị trấn Thất Khê bán gà được 300.000 đồng, sau đó cả hai đi đến nhà của Nguyễn Văn H. Khi đến nhà H, L và K đi vào bàn uống nước tại phòng khách và nói chuyện với H, một lúc sau K đưa cho L 300.000 đồng (khi đó H cũng nhìn thấy), rồi L nói với H "Có ma túy không, bán cho tao 03 gói ma túy" thì H trả lời là "Có, hết 400.000 đồng" rồi L đưa cho H 400.000 đồng. Nhận được tiền, H đi vào trong nhà lấy ra đưa cho L 02 túi nilon màu đen, trong đó 01 túi có 01 gói ma túy Heroin và 01 túi có 02 gói ma túy Heroin, L đưa cho K 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy Heroin, bản thân L giữ lại 01 túi nilon bên trong có 01 gói ma túy. Sau đó, K và L ra về, K bọc túi nilon chứa 02 gói ma túy vào trong khẩu trang và cất vào trong cốp xe mô tô, rồi điều khiển xe chở L đi đến khu vực Kéo Kẹt thuộc xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, L lấy gói ma túy đang cầm chia ra mỗi người một nửa rồi cả hai tự dùng bơm xi lanh, nước cất sử dụng hết số ma túy bằng hình thức chích. Sử dụng xong cả hai tiếp tục điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ Áng Mò, xã Tân Tiến, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn H chỉ thừa nhận được bán ma túy cho K, L vào khoảng 08 giờ ngày 09/7/2024, tại phòng khách nhà của H. Đối với lần bán ma túy vào cuối tháng 6 và lần bán ma túy vào ngày 01/7/2024 thì Nguyễn Văn H đều không thừa nhận. Về nguồn gốc số ma túy, H trình bày là trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 08/7/2024, H mua được 04 gói ma túy với giá 600.000 đồng với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại cầu Pắc Luông, thuộc xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn sau đó đem về nhà cất giấu, đến 08 giờ ngày 09/7/2024 H bán cho L và K như đã nêu trên, còn 01 gói ma túy H cất giấu ở nhà vệ sinh của gia đình để khi nào có người hỏi sẽ bán lại để kiếm lời, hiện gói ma túy này đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ trong quá trình khám xét.

Tiến hành đối chất giữa Triệu Văn K, Triệu Văn L với Nguyễn Văn H, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung lời khai như đã trình bày. Xét thấy lời khai của Triệu Văn K, Triệu Văn L là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSTĐ ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng truy tố. Bị cáo K thừa nhận được dùng xe mô tô của gia đình nhưng xe

đứng tên bị cáo K và sau khi bán gà đã dùng chiếc xe này đi mua ma túy với bị cáo L, sau khi sử dụng xong, số heroin còn lại bị cáo cất giấu trong cốp xe với lý do để không ai phát hiện; bị cáo H thành khẩn, thừa nhận được 3 lần bán ma túy cho hai bị cáo và qua trao đổi khi mua bán ma túy Heroine thì biết là bị cáo L và bị cáo K chung nhau tiền mua ma túy và thu lợi tổng số tiền 3 lần bán được 800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Triệu thị N (vợ bị cáo K) đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX biển kiểm soát 12T1-229.53, do đây là tài sản chung của hai vợ chồng.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng thêm Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Văn K bị cáo Triệu Văn L mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu tài sản dùng vào việc phạm tội; trả lại cho các bị cáo các tài sản không sử dụng vào hành vi phạm tội và các giấy tờ tùy thân khác, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn H để truy thu số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có. Ngoài ra, đề nghị miễn án phí cho các bị cáo theo quy định vì các bị cáo là dân tộc thiểu số và sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo K, L được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo vì các bị cáo là dân tộc Dao, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Phản tranh luận, Luật sư, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật và các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, các bị cáo Triệu Văn K và Triệu Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng là 0,213 gam; bị cáo Nguyễn Văn H đã 03 lần bán ma túy cho các bị cáo Triệu Văn K và Triệu Văn L, trong đó có 01 lần bán cho 2 người cùng một lúc. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Luật sư, ý kiến của các bị cáo về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án cũng như về hình phạt, Hội đồng xét xử, thấy rằng: Về hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm quan hệ pháp luật được luật Hình sự bảo vệ, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt.

[5] Để phân hóa và cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Triệu Văn L và Triệu Văn K khi thực hiện hành vi đã có sự thỏa thuận, bàn bạc về việc góp tiền, đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo L là người khởi sướng việc mua để dùng chung nên đã rủ bị cáo K vì bị cáo K là người biết chỗ mua ma túy, có phương tiện chở đi và lần cuối cùng bị cáo K là người bỏ ra nhiều tiền nhất để cùng đi mua về cùng sử dụng. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo K có vai trò cao hơn bị cáo L, nhưng sự chênh lệch không đáng kể. Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi mua bán ma túy một cách độc lập. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài các tình tiết định khung, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ,

tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo K, L là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp; đối với bị cáo Nguyễn Văn H đầu thú và có mẹ đẻ là bà Ngô Thị C được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn K được chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng Bằng khen do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo H cũng được Phòng hậu cần Ban chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn và Bộ tư lệnh quân khu 1 tặng giấy khen trong các năm 1986, 1990 và năm 1991, do đó bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo K, bị cáo L là người nghiện ma túy; bị cáo Nguyễn Văn H bị Công an thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo Triệu Văn K bị Công an xã Kim Đồng, huyện Tràng Định Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; bị cáo Triệu Văn L bị Công an xã Kim Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ người chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở các đánh giá này, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đánh giá nhân thân, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo K, L không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H mặc dù không có việc làm ổn định nhưng có tài sản bảo đảm áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung khi áp dụng trên thực tế.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo K dùng vào hành vi phạm tội, đây không những là phương tiện để bị cáo đi mua bán mà còn là nơi bị cáo trực tiếp cất giấu ma túy vào trong cốp xe, chính bị cáo thừa nhận tại phiên tòa lý do cất trong cốp mà không phải nơi khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, điều đó thể hiện bị cáo K dùng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy và để làm nơi cất giấu ma túy, là vật chứng vụ án. Do đó, đối với tài sản dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước, mặc dù bị cáo và vợ bị cáo trình bày đây là tiền của vợ bị cáo mua và là tài sản chung của vợ chồng; cần trả lại cho các bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội: trả lại cho các bị cáo vật chứng, tài sản, giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn H để truy thu số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại cầu Pắc Luông, thuộc xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[9] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L là người dân tộc dao, sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí cho các bị cáo.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Từ những nhận định trên, chấp nhận những ý kiến toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2024.

3. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Triệu Văn K và Triệu Văn L.

Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo H 5.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ của Triệu Văn L và Triệu Văn K vào ngày 09/7/2024”, có chữ ký và con dấu, bên trong có một gói giấy đựng chất ma túy Heroin.

- 01 phong bì thư niêm phong mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khám xét của Nguyễn Văn H vào ngày 09/7/2024”, có chữ ký và con dấu, bên trong có một gói giấy đựng chất ma túy Heroin.

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 01 bơm xi lanh cũ đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao xi lanh bên trong có 01 xi lanh cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long màu vàng; 05 mảnh giấy màu vàng; 02 mảnh giấy bạc; 08 mảnh túi nilon màu đen.

4.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xám đen, BKS: 12T1-229.53, số máy JA52E0306262, số khung RLHJA3842MY137412, cũ đã qua sử dụng của Triệu Văn K.

4.3. Trả cho các bị cáo:

- Trả cho bị cáo Triệu Văn K: 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân mang tên Triệu Văn K, 01 giấy chứng nhận xe mô tô số 12 003082 mang tên Triệu Văn K nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả cho bị cáo Triệu Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu bạc hồng, số IMEI 1: 867367037711772, kính cường lực bị nứt mẻ, máy đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 9.000.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Áp dụng biện pháp tư pháp: Tuyên truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 800.000 đồng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Định và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Trảng Định ngày 25/10/2024; tiền theo giấy ủy nhiệm chi ngày 24/10/2024)

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Miễn án phí cho các bị cáo Triệu Văn K, Triệu Văn L.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Các bị cáo; Luật sư;
- Người làm chứng (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bấy